ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.19 - Lớp 1 (DGM1191)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119190001	Nguyễn Mỹ	Anh	09/11/2001	59	Trung bình
2	3119190002	Đặng Thị Ngọc	Bình	02/06/2001	77	Khá
3	3119190003	Huỳnh Thị Phương	Dung	10/12/2001	72	Khá
4	3119190004	Nguyễn Thùy	Duyên	06/03/2001	63	Trung bình
5	3119190006	Nguyễn Thị Hồng	Hà	21/11/2001	60	Trung bình
6	3119190007	Lê Thị Thanh	Hằng	07/04/2001	46	Yếu
7	3119190008	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	07/12/2001	64	Trung bình
8	3119190009	Nguyễn Trần Ngọc	Hân	28/01/2001	91	Xuất sắc
9	3119190011	Sơn Thị Ngọc	Hân	21/01/2001	71	Khá
10	3119190012	Đặng Thị	Hiền	20/11/1999	66	Khá
11	3119190013	Ngô Thị Thu	Hiền	06/04/2001	42	Yếu
12	3119190014	Trần Thị	Hiền	08/10/1998	62	Trung bình
13	3119190015	Nguyễn Khánh	Hoa	06/12/2001	65	Khá
14	3119190016	Đặng Thị	Hoài	13/12/2000	65	Khá
15	3119190017	Nguyễn Thị Kim	Hồng	18/01/2001	58	Trung bình
16	3119190018	Lý Gia	Huệ	11/08/2001	61	Trung bình
17	3119190019	Mã Thị Diễm	Hương	09/04/2001	58	Trung bình
18	3119190020	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	11/12/2001	59	Trung bình
19	3119190021	Nguyễn Thị	Hương	12/12/2000	58	Trung bình
20	3119190022	Nguyễn Thị Thu	Hương	18/03/2001	94	Xuất sắc
21	3119190023	Trịnh Dương Huỳnh	Hương	25/02/2001	66	Khá
22	3119190024	Nguyễn Thị Ngọc	Hường	07/01/2001	53	Trung bình
23	3119190025	Ngô Thị	Lan	13/10/2001	73	Khá
24	3119190026	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	02/08/2001	60	Trung bình
25	3119190027	Nguyễn Thị Xuân	Mai	12/01/2001	58	Trung bình
26	3119190028	Đoàn Tiểu	My	30/04/2001	66	Khá
27	3119190030	Nguyễn Thị	Na	25/06/2001	93	Xuất sắc
28	3119190033	Nguyễn Thị Kim	Ngân	05/08/2001	73	Khá
29	3119190034	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	18/12/2001	87	Tốt

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.19 - Lớp 1 (DGM1191)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119190035	Phan Thị Kim	Ngân	29/03/2001	81	Tốt
31	3119190037	Lê Thị Ngọc	Nhi	15/04/2001	85	Tốt
32	3119190038	Nguyễn Thị Mỹ	Nhi	03/08/2001	78	Khá
33	3119190040	Trần Thị	Nương	29/04/2001	62	Trung bình
34	3119190041	Nguyễn Thị Hoài	Phương	09/08/2001	66	Khá
35	3119190042	Lê Quyên	Quyên	09/09/2000	65	Khá
36	3119190044	Lê Thị Phương	Thảo	26/07/2001	80	Tốt
37	3119190046	Pang Tiêng K'	Thoanh	07/10/2001	62	Trung bình
38	3119190048	Lê Thị Thanh	Thúy	18/10/2001	70	Khá
39	3119190049	Hoàng Mai	Trang	12/05/2001	58	Trung bình
40	3119190051	Nguyễn Thị Việt	Trinh	17/01/2001	67	Khá
41	3119190052	Trần Việt	Trinh	20/06/2000	61	Trung bình
42	3119190053	Nguyễn Ngọc	Tuyền	12/02/2001	59	Trung bình
43	3119190055	Trần Thị Kim	Uyên	30/09/2001	70	Khá
44	3119190056	Nguyễn Thị Hoàng	Vũ	15/02/2000	54	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 44 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	3	6,8
Tốt	4	9,1
Khá	16	36,4
TB	19	43,2
Yếu	2	4,5
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.20 - Lớp 1 (DGM1201)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120190001	Ki		09/10/2002	67	Khá
2	3120190004	Lê Thị Vân	Anh	18/12/2002	65	Khá
3	3120190008	Trần Ngọc Bảo	Châu	13/02/2002	85	Tốt
4	3120190012	Nguyễn Hoàng	Dung	07/12/2002	77	Khá
5	3120190014	Nguyễn Thùy Trúc	Duy	06/05/2002	59	Trung bình
6	3120190021	Nguyễn Thu Hương	Giang	28/10/2002	63	Trung bình
7	3120190024	Nguyễn Hoàng	Hà	23/05/2002	59	Trung bình
8	3120190026	Nguyễn Thanh	Hằng	07/07/2002	74	Khá
9	3120190028	Trần Nguyễn Diễm	Hằng	24/08/2000	66	Khá
10	3120190031	Trần Thị Diệu	Hòa	07/11/1988	55	Trung bình
11	3120190033	Trần Thị Tuyết	Hồng	26/09/1998	94	Xuất sắc
12	3120190037	Đỗ Tuyết	Kha	19/06/2000	60	Trung bình
13	3120190039	Nguyễn Vũ Hoàn	Kim	06/11/2002	69	Khá
14	3120190042	Trương Lê Trúc	Lam	25/11/2002	72	Khá
15	3120190046	Nguyễn Thị Kim	Liên	28/10/2001	67	Khá
16	3120190048	Đinh Nhã	Linh	17/04/2002	85	Tốt
17	3120190050	Nguyễn Phạm Thùy	Linh	05/07/2002	63	Trung bình
18	3120190052	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	09/04/2002	72	Khá
19	3120190054	Tống Thị Khánh	Linh	20/03/2002	71	Khá
20	3120190056	Trần Ngọc Minh	Loan	08/08/2002	0	Kém
21	3120190058	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	31/08/2002	67	Khá
22	3120190063	Nguyễn Thị Kim	Ngân	30/08/2002	77	Khá
23	3120190068	Lâm Ngân	Ngọc	14/12/2002	60	Trung bình
24	3120190070	Lại Thị Thanh	Nhàn	06/07/2002	0	Kém
25	3120190072	Nguyễn Thị	Nhi	29/10/2002	82	Tốt
26	3120190074	Trần Ngọc	Nhi	15/11/2002	67	Khá
27	3120190076	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	19/03/2002	70	Khá
28	3120190078	Hồ Tô Ngọc	Như	10/10/2002	73	Khá
29	3120190080	Nguyễn Thị Tú	Như	11/01/2002	77	Khá

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.20 - Lớp 1 (DGM1201)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120190082	Phạm Thị Yến	Như	14/07/2002	67	Khá
31	3120190085	Lưu Hiếu	Phối	28/03/2002	0	Kém
32	3120190087	Nguyễn Thị	Phương	02/09/2002	61	Trung bình
33	3120190089	Huỳnh Vũ Như	Quỳnh	13/05/2002	59	Trung bình
34	3120190093	Phạm Thị Phương	Thảo	18/10/2000	63	Trung bình
35	3120190095	Đinh Thị Ánh	Thi	08/11/2002	67	Khá
36	3120190097	Phạm Võ Minh	Thi	18/10/2002	63	Trung bình
37	3120190100	Lương Tư	Thôn	30/10/2002	66	Khá
38	3120190102	Phạm Thị	Thùy	08/03/2000	73	Khá
39	3120190104	Võ Thị Thanh	Thúy	22/11/2002	69	Khá
40	3120190106	Nguyễn Ngọc Thanh	Thư	08/08/2000	61	Trung bình
41	3120190108	Phan Ngọc Minh	Thư	14/11/2002	83	Tốt
42	3120190110	Võ Minh	Thư	16/08/2002	80	Tốt
43	3120190115	Đào Thu	Trang	06/12/2000	67	Khá
44	3120190119	Hồ Diễm Huyền	Trân	16/05/2002	60	Trung bình
45	3120190121	Vũ Thị	Trinh	18/11/2002	69	Khá
46	3120190123	Trần Thị Kim	Tuyền	29/08/2002	73	Khá
47	3120190125	Trịnh Thị Yến	Tuyết	27/12/2002	77	Khá
48	3120190127	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	09/04/2002	62	Trung bình
49	3120190129	Phạm Thị Thanh	Uyên	25/01/2002	66	Khá
50	3120190131	Nguyễn Thanh	Vân	18/09/2002	67	Khá
51	3120190136	Châu Thùy Phương	Vy	11/03/2002	74	Khá
52	3120190138	Lê Thanh	Vy	13/06/2002	74	Khá
53	3120190141	Nguyễn Tường	Vy	25/09/2002	82	Tốt
54	3120190143	Đậu Thị	Xoan	06/01/2002	67	Khá

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.20 - Lớp 1 (DGM1201)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại

Tổng cộng danh sách này có 54 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	1,9
Tốt	6	11,1
Khá	30	55,6
TB	14	25,9
Yếu	0	0,0
Kém	3	5,6

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.20 - Lớp 2 (DGM1202)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120190002	Phuih		01/07/2002	61	Trung bình
2	3120190005	Nguyễn Thị Mỹ	Anh	06/01/2002	65	Khá
3	3120190007	Trương Võ Xuân	Bình	27/08/2001	100	Xuất sắc
4	3120190009	Cao Thị Thùy	Chi	30/06/2002	70	Khá
5	3120190013	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	06/03/2002	64	Trung bình
6	3120190015	Tô Thị Kim	Duyên	01/12/2002	69	Khá
7	3120190018	Nguyễn Hồng	Đào	24/09/2002	65	Khá
8	3120190020	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	16/11/2002	72	Khá
9	3120190022	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	24/10/2002	75	Khá
10	3120190025	Hoàng Thị	Hạnh	08/11/2000	64	Trung bình
11	3120190027	Phạm Thị Thúy	Hằng	19/06/2002	86	Tốt
12	3120190029	Trần Thị Thúy	Hằng	07/11/2002	94	Xuất sắc
13	3120190032	Vũ Thị Thu	Hoài	06/01/2002	90	Xuất sắc
14	3120190034	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	27/11/2002	68	Khá
15	3120190036	Siu H'	Jian	14/09/2001	67	Khá
16	3120190038	Lê Thị Xuân	Khanh	08/02/2002	60	Trung bình
17	3120190041	Hồ Thị Cẩm	Lài	22/09/2002	78	Khá
18	3120190043	Lê Thị Ngọc	Lan	09/11/2002	65	Khá
19	3120190045	Huỳnh Nhỏ Mai	Lâm	28/02/2002	72	Khá
20	3120190047	Đặng Nhã	Linh	26/05/2002	79	Khá
21	3120190049	Huỳnh Thị Trúc	Linh	05/06/2002	67	Khá
22	3120190051	Nguyễn Thị	Linh	01/01/2001	73	Khá
23	3120190053	Nguyễn Thị Thùy	Linh	07/05/2002	65	Khá
24	3120190055	Trương Hoàng Mỹ	Linh	30/06/2002	64	Trung bình
25	3120190057	Nguyễn Khánh	Ly	10/02/2001	64	Trung bình
26	3120190061	Huỳnh Thị Kim	Ngân	04/02/2002	64	Trung bình
27	3120190065	Trần Thị Thanh	Ngân	26/08/2002	61	Trung bình
28	3120190067	Châu Như	Ngọc	20/01/2002	72	Khá
29	3120190069	Thái Thảo	Nguyên	19/08/2002	72	Khá

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.20 - Lớp 2 (DGM1202)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120190071	Huỳnh Vũ Bảo	Nhi	10/09/2002	61	Trung bình
31	3120190073	Nguyễn Thúy	Nhi	02/01/2002	77	Khá
32	3120190077	Đặng Thị Quỳnh	Như	08/04/2002	61	Trung bình
33	3120190079	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	19/05/2002	85	Tốt
34	3120190081	Nguyễn Trương Quỳnh	Như	03/05/2002	78	Khá
35	3120190083	Trần Thị Kiều	Oanh	24/03/2002	60	Trung bình
36	3120190086	Hồ Nguyễn Yến	Phụng	28/08/2002	66	Khá
37	3120190088	Hồ Nhật Phương	Quỳnh	25/03/2002	90	Xuất sắc
38	3120190092	Trần An	Tâm	04/07/2002	80	Tốt
39	3120190094	Trần Thị Thu	Thảo	20/03/2002	95	Xuất sắc
40	3120190096	Phạm Thị Quỳnh	Thi	10/06/2002	91	Xuất sắc
41	3120190098	Vũ Thị Minh	Thi	16/11/2002	65	Khá
42	3120190101	Nguyễn Thị Ngọc	Thơ	30/06/2001	66	Khá
43	3120190103	Nguyễn Thị	Thúy	12/09/2000	63	Trung bình
44	3120190105	Huỳnh Anh	Thư	14/10/2002	71	Khá
45	3120190107	Nguyễn Tuyết Anh	Thư	26/05/2002	66	Khá
46	3120190109	Trần Thị Anh	Thư	13/05/2002	63	Trung bình
47	3120190111	Nguyễn Thị Hồng	Thương	19/02/2002	78	Khá
48	3120190113	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	19/01/2002	70	Khá
49	3120190120	Phạm Hải	Triều	06/05/2000	0	Kém
50	3120190122	Trần Thị Hồng	Trúc	16/05/2002	63	Trung bình
51	3120190124	Trần Thị	Tuyến	20/10/1992	83	Tốt
52	3120190126	Nguyễn Hồng	Uyên	25/04/2001	76	Khá
53	3120190128	Phạm Thị	Uyên	17/11/2002	64	Trung bình
54	3120190130	Trần Vũ Mỹ	Uyên	12/01/2002	65	Khá
55	3120190133	Nguyễn Thị Thanh	Vân	06/12/2002	74	Khá
56	3120190135	Phạm Hoàng Tường	Vi	31/07/2002	77	Khá
57	3120190142	Nguyễn Yến	Vy	25/10/2000	62	Trung bình

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.20 - Lớp 2 (DGM1202)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại

Tổng cộng danh sách này có 57 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	6	10,5
Tốt	4	7,0
Khá	30	52,6
TB	16	28,1
Yếu	0	0,0
Kém	1	1,8

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật

Mẫu in: S001A.001

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.21 - Lớp 1 (DGM1211)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121190002	Trương Nguyễn Ngọc	Ái	08/01/2003	78	Khá
2	3121190010	Nguyễn Thị Lan	Anh	19/04/2003	58	Trung bình
3	3121190014	Võ Thị Mẫn	Anh	22/09/2003	87	Tốt
4	3121190018	Phù Nguyệt Ái	Châu	30/09/2003	60	Trung bình
5	3121190022	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	01/02/2003	78	Khá
6	3120190011	Nguyễn Khánh	Du	24/01/2002	55	Trung bình
7	3121190028	Nguyễn Thị Thùy	Dương	01/04/2003	69	Khá
8	3121190032	Đỗ Thị Kim	Đào	21/02/2003	0	Kém
9	3120190019	Cái Thị Thùy	Giang	10/07/2002	0	Kém
10	3121190036	Nguyễn Thanh	Giang	22/04/2003	84	Tốt
11	3121190041	Trần Thị Bảo	Hân	30/11/2003	95	Xuất sắc
12	3121190045	Trương Thanh	Hoa	29/09/2003	70	Khá
13	3121190049	Hồ Nữ Linh	Huyền	27/03/2003	85	Tốt
14	3121190054	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	08/10/2003	69	Khá
15	3121190059	Võ Ngọc	Lài	09/11/2003	77	Khá
16	3121190063	Từ Thị Phương	Lan	24/06/2003	66	Khá
17	3121190068	Nguyễn Ngọc Thanh	Mai	26/10/2003	60	Trung bình
18	3121190072	Nguyễn Thị Trà	Mi	21/11/2003	65	Khá
19	3121190078	Trần Thị Quỳnh	Nga	08/05/2002	61	Trung bình
20	3121190082	Nguyễn Viết Ngọc	Ngân	23/01/2003	73	Khá
21	3121190086	Đinh Hồng	Ngọc	12/12/2003	68	Khá
22	3121190090	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	05/11/2003	67	Khá
23	3121190094	Nguyễn Duy Thảo	Nguyên	26/03/2003	100	Xuất sắc
24	3121190098	Trần Thị Thu	Nguyệt	30/11/2003	0	Kém
25	3121190102	Nguyễn Phương	Nhi	16/10/2003	50	Trung bình
26	3121190107	Nguyễn Thật Khánh	Nhu	27/04/2003	88	Tốt
27	3121190111	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	09/12/2003	61	Trung bình
28	3121190116	Lê Hồng	Phương	27/09/2003	72	Khá
29	3121190121	Huỳnh Nguyệt	Quế	13/12/2003	70	Khá

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.21 - Lớp 1 (DGM1211)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121190125	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	07/10/2003	81	Tốt
31	3121190130	Phạm Thanh	Thảo	04/04/2002	63	Trung bình
32	3121190139	Đặng Thị Anh	Thư	22/07/2003	68	Khá
33	3121190144	Nguyễn Anh	Thư	09/12/2003	82	Tốt
34	3121190148	Võ Thị Mỹ Anh	Thư	08/08/2003	77	Khá
35	3121190152	Ngô Thị Kim	Thy	06/11/2003	62	Trung bình
36	3121190156	Nguyễn Dương Thùy	Trang	18/06/2003	75	Khá
37	3121190160	Phạm Thị Ngọc	Trâm	28/09/2003	65	Khá
38	3121190164	Lê Phạm Như	Trầm	30/07/2003	95	Xuất sắc
39	3121190168	Trần Thị Đông	Triều	15/08/2003	0	Kém
40	3121190172	Lê Đinh Ánh	Trúc	05/04/2003	79	Khá
41	3121190176	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	26/10/2003	61	Trung bình
42	3121190180	Phan Lan Thanh	Trúc	19/05/2003	46	Yếu
43	3121190184	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	14/03/2003	90	Xuất sắc
44	3121190188	Trương Thị Thanh	Tuyền	20/08/2003	54	Trung bình
45	3121190196	Trần Thạch Kim	Vân	07/12/2003	70	Khá
46	3121190200	Lê Thùy Phương	Vi	31/10/2003	83	Tốt
47	3121190204	Nguyễn Châu Thúy	Vy	28/07/2003	70	Khá
48	3121190208	Trần Ngọc Mai Tường	Vy	22/10/2003	65	Khá

Tổng cộng danh sách này có 48 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	4	8,3
Tốt	7	14,6
Khá	21	43,8
TB	11	22,9
Yếu	1	2,1
Kém	4	8,3

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật

Mẫu in: S001A.001

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.21 - Lớp 2 (DGM1212)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121190003	Nguyễn Bình	An	04/01/2002	85	Tốt
2	3121190007	Doãn Hoàng	Anh	08/05/2003	66	Khá
3	3121190011	Phạm Thị Lan	Anh	19/09/2003	94	Xuất sắc
4	3121190015	Trần Đặng Phương	Ân	22/06/2003	65	Khá
5	3121190023	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	02/01/2003	68	Khá
6	3121190029	Nguyễn Thị Thùy	Dương	16/04/2003	0	Kém
7	3121190033	Ka	Điệp	08/11/2003	87	Tốt
8	3121190037	Trần Thị Trường	Giang	06/08/2003	67	Khá
9	3121190042	Hoàng Thị Thu	Hiền	19/07/2003	86	Tốt
10	3121190051	Nguyễn Thụy Ngọc	Huyền	20/09/2003	65	Khá
11	3121190055	Phạm Mộng	Kiều	27/09/2003	72	Khá
12	3121190060	Nguyễn Thị Hồng	Lam	28/03/2003	62	Trung bình
13	3121190065	Tôn Thị Thùy	Linh	01/01/2003	66	Khá
14	3121190073	Châu Ái	My	29/05/2003	78	Khá
15	3121190079	Trần Thị Thanh	Ngàn	01/07/2003	78	Khá
16	3121190083	Nguyễn Vũ Thanh	Ngân	07/03/2003	69	Khá
17	3121190087	Hà Thị Mỹ	Ngọc	17/09/2003	67	Khá
18	3121190091	Nguyễn Thị Như	Ngọc	26/06/2003	72	Khá
19	3121190095	Nguyễn Khôi	Nguyên	29/10/2001	60	Trung bình
20	3121190099	Lê Thị Thanh	Nhàn	30/10/2003	75	Khá
21	3121190103	Nguyễn Trần Yến	Nhi	10/02/2003	76	Khá
22	3121190108	Huỳnh Anh Tuyết	Nhung	22/07/2003	56	Trung bình
23	3121190112	Trần Hoàng Thảo	Như	02/07/2003	72	Khá
24	3121190117	Lý Võ Hoài	Phương	23/06/2003	65	Khá
25	3121190122	Đỗ Trần Khánh	Quyên	12/07/2003	70	Khá
26	3121190126	Lê Như	Quỳnh	20/07/2003	63	Trung bình
27	3121190136	Võ Thị Ánh	Thơ	17/09/2003	75	Khá
28	3121190140	Đồng Ngọc Minh	Thư	02/09/2003	68	Khá
29	3121190145	Nguyễn Thị Quỳnh	Thư	14/12/2003	47	Yếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.21 - Lớp 2 (DGM1212)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121190153	Lý Thủy	Tiên	28/08/2003	68	Khá
31	3121190157	Nguyễn Thị Thùy	Trang	02/01/2003	57	Trung bình
32	3121190161	Trần Nguyễn Ái	Trâm	04/08/2003	98	Xuất sắc
33	3121190165	Lê Thị Ngọc	Trầm	11/11/2003	65	Khá
34	3121190169	Hoàng Vũ Hoài	Trinh	04/05/2003	63	Trung bình
35	3121190173	Lê Thị Kim	Trúc	15/11/2001	91	Xuất sắc
36	3121190177	Nguyễn Thanh	Trúc	23/08/2003	59	Trung bình
37	3121190181	Trần Ngọc Mỹ	Tú	25/07/2003	82	Tốt
38	3121190189	Trần Thị Ánh	Tuyết	18/03/2003	60	Trung bình
39	3121190193	Bùi Thị Ngọc	Ước	28/11/2003	73	Khá
40	3121190197	Vi Thị Thúy	Vân	01/08/2003	62	Trung bình
41	3121190201	Huỳnh Phương	Vy	06/08/2003	66	Khá
42	3121190205	Nguyễn Thúy	Vy	08/01/2003	65	Khá
43	3121190212	Phan Hồng	Yến	07/03/2002	72	Khá

Tổng cộng danh sách này có 43 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	3	7,0
Tốt	4	9,3
Khá	25	58,1
TB	9	20,9
Yếu	1	2,3
Kém	1	2,3

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật

Mẫu in: S001A.001

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.21 - Lớp 3 (DGM1213)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121190004	Phạm Thị Mỹ	An	28/08/2003	69	Khá
2	3121190008	Lê Thùy	Anh	09/08/2003	71	Khá
3	3121190020	Ngô Thị Ngọc	Diễm	15/12/2003	84	Tốt
4	3121190025	Vũ Thị	Diệu	20/06/2003	60	Trung bình
5	3121190030	Danh Thị	Đa	13/11/2003	62	Trung bình
6	3121190034	Đinh Thị Quỳnh	Giang	29/03/2003	86	Tốt
7	3121190039	Bùi Thị Thúy	Hằng	05/06/2003	69	Khá
8	3121190047	Trần Thị	Hoài	28/02/2003	59	Trung bình
9	3121190052	Trần Thị Thúy	Huỳnh	25/07/2003	57	Trung bình
10	3121190066	Trần Thị Thảo	Ly	30/01/2003	84	Tốt
11	3121190070	Trần Ngọc	Mai	02/12/1997	61	Trung bình
12	3121190075	Nguyễn Thị Diễm	My	17/11/1996	78	Khá
13	3121190084	Chu Tuyết	Ngọc	16/01/2003	51	Trung bình
14	3121190088	Hoàng Bảo	Ngọc	28/12/2003	75	Khá
15	3121190092	Nguyễn Yến	Ngọc	20/12/2003	56	Trung bình
16	3121190096	Nguyễn Mai Thiên Thảo	Nguyên	04/11/2003	69	Khá
17	3121190100	Huỳnh Cẩm	Nhi	05/12/2003	41	Yếu
18	3121190104	Nguyễn Vũ Yến	Nhi	01/10/2003	75	Khá
19	3121190109	Trần Thị	Nhung	01/02/2003	68	Khá
20	3121190113	Trần Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	06/04/2003	59	Trung bình
21	3121190118	Nguyễn Minh	Phương	19/10/2003	64	Trung bình
22	3121190123	Lê Nguyễn Hồng	Quyên	05/08/2003	85	Tốt
23	3121190137	Huỳnh Thanh	Thúy	23/08/2003	72	Khá
24	3121190141	La Thị Anh	Thư	08/02/2003	69	Khá
25	3121190146	Phạm Anh	Thư	17/02/2003	59	Trung bình
26	3121190150	Trần Nguyễn Hoài	Thương	11/10/2003	57	Trung bình
27	3121190154	Trần Hoàn Mỹ	Tiên	28/03/2003	75	Khá
28	3121190158	Nguyễn Thùy	Trang	28/03/2002	37	Yếu
29	3121190162	Võ Ngọc Bích	Trâm	03/12/2003	81	Tốt

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.21 - Lớp 3 (DGM1213)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121190166	Huỳnh Ngọc Bảo	Trân	28/09/2003	58	Trung bình
31	3121190170	Võ Ngọc Kiều	Trinh	22/07/2003	63	Trung bình
32	3121190174	Lê Thị Thanh	Trúc	26/02/2003	61	Trung bình
33	3121190178	Phạm Đình Xuân	Trúc	12/11/2003	81	Tốt
34	3121190182	Vũ Thị Cẩm	Tú	16/11/2003	63	Trung bình
35	3121190186	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	30/03/2003	95	Xuất sắc
36	3121190190	Đặng Thị Tố	Uyên	20/12/2003	60	Trung bình
37	3121190194	Lương Nguyễn Thùy	Văn	23/12/2003	94	Xuất sắc
38	3121190198	Ngô Thị	Vẹn	14/07/2003	63	Trung bình
39	3121190202	Mai Yến	Vy	03/08/2003	56	Trung bình
40	3121190206	Thạch Ngọc Tường	Vy	01/03/2003	67	Khá
41	3121190210	Đinh Thị Kim	Xuyến	03/04/2003	60	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 41 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	4,9
Tốt	6	14,6
Khá	12	29,3
TB	19	46,3
Yếu	2	4,9
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.21 - Lớp 4 (DGM1214)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121190005	Bạch Vân	Anh	24/07/2003	70	Khá
2	3121190009	Nguyễn Thị Kim	Anh	18/10/2003	57	Trung bình
3	3121190013	Võ Huỳnh	Anh	26/05/2003	72	Khá
4	3121190021	Nguyễn Kiều	Diễm	29/10/2003	53	Trung bình
5	3121190026	Huỳnh Nữ Như	Duyên	08/11/2003	55	Trung bình
6	3121190035	Nguyễn Ngọc Tường	Giang	20/03/2003	52	Trung bình
7	3121190044	Doãn Thị	Hoa	25/12/2003	60	Trung bình
8	3121190048	Nguyễn Thị	Huệ	04/08/2002	60	Trung bình
9	3121190053	Hồ Thị Lan	Hương	16/01/2003	61	Trung bình
10	3121190057	Mạc Lệ	Kim	22/10/2003	61	Trung bình
11	3121190067	Lê Vũ Ngọc	Mai	16/02/2003	79	Khá
12	3121190071	Huỳnh Diệp	Mẫn	06/01/2003	54	Trung bình
13	3121190077	Nguyễn Thị Nhật	Nga	15/08/2003	84	Tốt
14	3121190081	Nguyễn Thị	Ngân	20/04/2003	61	Trung bình
15	3121190085	Dương Thị Thu	Ngọc	22/09/2003	75	Khá
16	3121190089	Hồ Kim	Ngọc	18/03/2003	72	Khá
17	3121190093	Trần Thị Ánh	Ngọc	02/12/2003	71	Khá
18	3121190097	Nguyễn Thị Phương	Nguyên	03/09/2002	63	Trung bình
19	3121190101	Nguyễn Phước Yến	Nhi	18/06/2003	70	Khá
20	3121190105	Võ Thị Tuyết	Nhi	09/06/2003	77	Khá
21	3121190110	Khưu Thị Quỳnh	Như	29/01/2003	66	Khá
22	3121190114	Lê Thị Kim	Phụng	05/08/2003	85	Tốt
23	3121190120	Nguyễn Trần Mai	Phương	11/03/2003	67	Khá
24	3121190124	Nguyễn Ngọc Như	Quyên	24/07/2003	81	Tốt
25	3121190128	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	27/05/2003	58	Trung bình
26	3121190133	Nguyễn Thị Đăng	Thắm	15/08/2003	61	Trung bình
27	3121190138	Nguyễn Thị Như	Thúy	07/06/2003	72	Khá
28	3121190142	Lê Hoàng Anh	Thư	19/09/2003	42	Yếu
29	3121190147	Trần Đoàn Anh	Thư	27/08/2003	75	Khá

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.21 - Lớp 4 (DGM1214)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121190151	Lê Nguyễn Minh	Thy	23/07/2003	53	Trung bình
31	3121190155	Lê Nguyễn Thanh	Trà	08/07/2003	62	Trung bình
32	3121190159	Nguyễn Thị Bích	Trâm	18/08/2003	74	Khá
33	3121190163	Vũ Thị Bích	Trâm	25/11/2003	52	Trung bình
34	3121190167	Trần Vũ Ngọc	Trân	06/04/2003	86	Tốt
35	3121190171	Vũ Thị Tú	Trinh	15/04/2002	55	Trung bình
36	3121190175	Nguyễn Ngọc Hồng	Trúc	05/11/2003	61	Trung bình
37	3121190179	Phạm Thị Thanh	Trúc	23/05/2003	63	Trung bình
38	3121190183	Nguyễn Thị Diễm	Tuyên	13/12/2003	62	Trung bình
39	3121190187	Trần Ngọc	Tuyền	01/11/2003	56	Trung bình
40	3121190191	Đỗ Phương	Uyên	09/10/2003	52	Trung bình
41	3121190195	Nguyễn Thị Hoài	Vân	10/04/2003	83	Tốt
42	3121190199	Đoàn Thị Yến	Vi	26/01/2003	65	Khá
43	3121190203	Nguyễn Cát Tường	Vy	26/07/2003	84	Tốt
44	3121190207	Trần Ngọc Khánh	Vy	06/01/2003	65	Khá

Tổng cộng danh sách này có 44 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	6	13,6
Khá	15	34,1
TB	22	50,0
Yếu	1	2,3
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.22 - Lớp 1 (DGM1221)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122190001	Lê Nguyễn Khả	Ái	02/09/2004	60	Trung bình
2	3122190003	Thái Thị Thúy	An	18/09/2004	71	Khá
3	3122190005	Nguyễn Thị Phương	Anh	01/12/2004	80	Tốt
4	3122190008	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	07/01/2004	68	Khá
5	3122190010	Bùi Thị Ngọc	Bích	02/10/2004	61	Trung bình
6	3122190012	Lê Thị Mỹ	Chi	28/07/2004	59	Trung bình
7	3122190014	Nguyễn Phi	Diệp	17/11/2004	60	Trung bình
8	3122190019	Nguyễn Thuỳ	Dương	30/08/2004	69	Khá
9	3122190021	Nguyễn Huỳnh Hương	Giang	26/11/2004	87	Tốt
10	3122190023	Lê Hoàng Nhật	Hà	07/12/2004	65	Khá
11	3122190025	Lý Gia	Hân	21/03/2004	65	Khá
12	3122190028	Đặng Thị Xuân	Hoa	03/10/2004	61	Trung bình
13	3122190030	Trần Thị	Huyền	02/05/2003	68	Khá
14	3122190032	Nguyễn Thị Cẩm	Hương	11/09/2004	0	Kém
15	3122190034	Nguyễn Thị Phương	Linh	18/07/2004	71	Khá
16	3122190036	Nguyễn Thị	Loan	27/04/2004	52	Trung bình
17	3122190038	Nguyễn Thị Xuân	Lộc	19/01/2004	69	Khá
18	3122190040	Ngô Thị Trà	My	27/01/2004	84	Tốt
19	3122190042	Nguyễn Trà	My	21/05/2004	58	Trung bình
20	3122190044	Đào Thị Kim	Ngân	13/01/2004	0	Kém
21	3122190046	Nguyễn Phúc Ngọc	Ngân	26/02/2004	74	Khá
22	3122190048	Nguyễn Lý Bảo	Nghi	11/07/2004	60	Trung bình
23	3122190051	Nguyễn Như	Ngọc	01/01/2004	55	Trung bình
24	3122190053	Nguyễn Quý	Nhân	01/01/2004	56	Trung bình
25	3122190055	Đặng Mẫn	Nhi	09/04/2004	73	Khá
26	3122190057	Lê Thị Yến	Nhi	06/12/2004	56	Trung bình
27	3122190059	Nguyễn Thị Yến	Nhi	08/08/2004	61	Trung bình
28	3122190061	Trần Hạnh Xuân	Nhi	02/03/2001	83	Tốt
29	3122190063	Trần Yến	Nhi	19/07/2004	63	Trung bình

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.22 - Lớp 1 (DGM1221)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122190065	Mai Ý	Như	19/02/2004	79	Khá
31	3122190067	Phạm Thị Hoàng	Ny	29/10/2003	61	Trung bình
32	3122190069	Trà Ngọc	Phương	24/01/2003	61	Trung bình
33	3122190071	Trần Thị Phương	Quyên	25/03/2004	60	Trung bình
34	3122190073	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	28/05/2004	71	Khá
35	3122190075	Phạm Phương	Quỳnh	25/04/2004	58	Trung bình
36	3122190077	Ka	Sang	14/06/2004	53	Trung bình
37	3122190080	Nguyễn Thị Ngân	Tâm	24/09/2004	40	Yếu
38	3122190082	Vũ Thị	Thanh	10/07/2003	0	Kém
39	3122190084	Huỳnh Mai Phương	Thảo	06/03/2004	58	Trung bình
40	3122190086	Phạm Thị Ngọc	Thảo	08/11/2004	71	Khá
41	3122190088	Phạm Ngọc Hồng	Thơ	23/04/2004	66	Khá
42	3122190091	Huỳnh Thu	Thuận	28/11/2004	60	Trung bình
43	3122190094	Luyên	Thùy	06/03/2004	61	Trung bình
44	3122190096	Huỳnh Thị Anh	Thư	06/02/2003	54	Trung bình
45	3122190098	Ngô Nguyễn Anh	Thư	08/05/2004	47	Yếu
46	3122190100	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	10/11/2004	0	Kém
47	3122190102	Nguyễn Hồng Anh	Thy	05/07/2004	57	Trung bình
48	3122190105	Nghị Huỳnh Xuân	Trang	01/01/2004	72	Khá
49	3122190107	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	09/05/2004	59	Trung bình
50	3122190109	Lê Hồng	Trúc	05/10/2004	73	Khá
51	3122190111	Nguyễn Bảo	Trúc	04/11/2004	75	Khá
52	3122190113	Nguyễn Hồng Cẩm	Tú	18/12/2004	58	Trung bình
53	3122190116	Châu Thị Kim	Tươi	05/10/2003	65	Khá
54	3122190118	Dương Thị Tuyết	Vân	18/07/2004	0	Kém
55	3122190120	Nguyễn Thanh	Vi	19/05/2004	66	Khá
56	3122190122	Trần Trúc	Vi	02/07/2004	61	Trung bình
57	3122190125	Lương Triệu	Vy	09/02/2004	69	Khá
58	3122190127	Ka Ki	Xinh	11/11/2004	46	Yếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.22 - Lớp 1 (DGM1221)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại

Tổng cộng danh sách này có 58 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	4	6,9
Khá	20	34,5
TB	26	44,8
Yếu	3	5,2
Kém	5	8,6

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.22 - Lớp 2 (DGM1222)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122190002	Phạm Thị Phương	An	08/03/2004	60	Trung bình
2	3122190004	Nguyễn Huỳnh Nam	Anh	12/12/2004	71	Khá
3	3122190007	Nguyễn Thị Vân	Anh	20/04/2004	52	Trung bình
4	3122190009	Nguyễn Hồng Thiên	Ân	10/11/2004	75	Khá
5	3122190011	Huỳnh Thị Ánh	Chi	06/12/2004	62	Trung bình
6	3122190013	Nguyễn Thị Thúy	Diễm	23/07/2003	65	Khá
7	3122190016	Tô Thị Thùy	Dung	26/05/2004	52	Trung bình
8	3122190018	Vũ Đào Mỹ	Duyên	07/10/2004	85	Tốt
9	3122190020	Khu Mỹ	Đào	11/09/2002	75	Khá
10	3122190022	Nguyễn Thị Huỳnh	Giao	01/12/2004	55	Trung bình
11	3122190024	Hồ Thị Ngọc	Hân	07/11/2004	57	Trung bình
12	3122190026	Nguyễn Minh	Hiền	30/06/2004	66	Khá
13	3122190029	Đậu Thị	Huyền	21/08/1989	55	Trung bình
14	3122190031	Lê Thị Minh	Hương	25/05/2004	55	Trung bình
15	3122190033	Hồ Gia	Khanh	06/08/2004	92	Xuất sắc
16	3122190035	Võ Thị	Lộc	30/07/2004	66	Khá
17	3122190037	Từ Châu	Loan	02/10/2004	65	Khá
18	3122190039	Nguyễn Thị Thanh	Mai	01/01/2002	0	Kém
19	3122190041	Nguyễn Thị Trà	My	27/07/2004	74	Khá
20	3122190043	Nguyễn Lê Hoàng	Mỹ	29/01/2004	58	Trung bình
21	3122190045	Huỳnh Thị Kim	Ngân	19/09/2003	54	Trung bình
22	3122190047	Trần Thị Ngọc	Ngân	07/11/2003	54	Trung bình
23	3122190050	Nguyễn Khánh	Ngọc	27/09/2004	57	Trung bình
24	3122190052	Nguyễn Ngọc Phương	Nguyên	19/01/2004	47	Yếu
25	3122190054	Dương Nguyễn Phương	Nhi	07/11/2004	51	Trung bình
26	3122190056	Hồ Thùy Yến	Nhi	16/03/2004	67	Khá
27	3122190058	Nguyễn Thanh	Nhi	11/05/2004	51	Trung bình
28	3122190060	Nguyễn Xuân Yến	Nhi	02/02/2004	79	Khá
29	3122190062	Trần Ngọc	Nhi	05/05/2004	0	Kém

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.22 - Lớp 2 (DGM1222)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122190064	Lê Thị Quỳnh	Như	07/08/2002	57	Trung bình
31	3122190066	Ka	Nương	21/01/2004	55	Trung bình
32	3122190068	Huỳnh Mộng	Phụng	25/12/1988	60	Trung bình
33	3122190070	Nguyễn Thị Nhị	Quế	30/06/2003	65	Khá
34	3122190072	Lê Văn Cẩm	Quỳnh	13/11/2004	40	Yếu
35	3122190074	Nguyễn Thị	Quỳnh	24/12/2004	58	Trung bình
36	3122190076	Vũ Thị Diễm	Quỳnh	05/12/2004	55	Trung bình
37	3122190078	Ka	Sanh	21/05/2004	50	Trung bình
38	3122190081	Lê Thị Kim	Thanh	24/01/2004	59	Trung bình
39	3122190083	Đặng Thị Ngọc	Thảo	28/02/2004	48	Yếu
40	3122190085	Nguyễn Phương	Thảo	20/12/2004	56	Trung bình
41	3122190087	Vương Thị	Thi	22/04/2001	45	Yếu
42	3122190089	Nguyễn Thị	Thời	10/11/2002	54	Trung bình
43	3122190092	Lê Thị Kim	Thuận	04/07/2004	62	Trung bình
44	3122190095	Ngô Thị Thu	Thủy	09/01/2004	46	Yếu
45	3122190097	Lê Ngọc Minh	Thư	23/11/2004	44	Yếu
46	3122190099	Nguyễn Anh	Thư	05/10/2004	53	Trung bình
47	3122190101	Phan Trần Song	Thư	25/01/2004	58	Trung bình
48	3122190104	Lương Nguyễn Đoan	Trang	01/12/2004	56	Trung bình
49	3122190106	Phạm Thị Quỳnh	Trang	11/01/2004	69	Khá
50	3122190108	Phạm Trần Quế	Trân	29/01/2004	59	Trung bình
51	3122190110	Lê Thị Thanh	Trúc	27/09/2004	53	Trung bình
52	3122190112	Cao Thị Cẩm	Tú	04/09/2004	68	Khá
53	3122190114	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	10/12/2003	65	Khá
54	3122190117	Trần Việt Thanh	Uyên	23/01/2004	84	Tốt
55	3122190119	Nguyễn Trần Khánh	Vân	07/07/2004	68	Khá
56	3122190121	Phạm Cẩm	Vi	11/12/2004	65	Khá
57	3122190123	Đỗ Hoài Thảo	Vy	24/06/2004	56	Trung bình
58	3122190126	Nguyễn Thị Thảo	Vy	11/12/2004	61	Trung bình
59	3122190129	Ngô Thị Phương	Xuyên	01/11/2004	75	Khá

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Giáo dục Mầm non - K.22 - Lớp 2 (DGM1222)

Khoa: Giáo dục Mầm non (GM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại

Tổng cộng danh sách này có 59 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	1,7
Tốt	2	3,4
Khá	17	28,8
TB	31	52,5
Yếu	6	10,2
Kém	2	3,4

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật